

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm*

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản Quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

UBND huyện Tu Mơ Rông ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan khác trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (*công tác tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Đối với công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

a) Công tác tự kiểm văn bản

- Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã giúp Ủy ban nhân dân các xã thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân các xã ban hành.

Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Trưởng phòng Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL do Chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã hoặc chức danh khác ở xã ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

c) Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực

- Phòng Tư pháp: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL quy định trong các lĩnh vực: Nội vụ, tài chính... kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi cần thiết.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Căn cứ và tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên:

- Các cơ quan, ban, ngành thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

- Ủy ban nhân dân các xã thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát, công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

- Các cơ quan, ban, ngành tiến hành tập hợp, rà soát, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP gửi Phòng Tư pháp theo quy định.

- Phòng Tư pháp huyện đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã thực hiện việc rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 theo quy định; kiểm tra kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

- UBND các xã: tiến hành tập hợp, rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

c) Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực:

- Cấp huyện: Các cơ quan, ban, ngành phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành theo lĩnh vực: Nội vụ, tài chính. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu. Trên cơ sở rà soát, chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kịp thời đề nghị việc hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

- Cấp xã: UBND các xã quyết định rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực tại địa bàn. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu.

d) Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019- 2023: Tổ chức tập hợp, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019- 2023 và công bố danh mục các văn bản và tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp huyện

a) Các cơ quan, ban, ngành

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành; kiểm tra văn bản do HĐND, UBND các xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

b) Phòng Tư pháp:

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân huyện ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã ban hành trong năm 2023.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2022; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu

lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2022.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019- 2023 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện, phối hợp thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được đề ra trong Kế hoạch này.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp.

3. Báo cáo thống kê; báo cáo công tác pháp chế, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

- Báo cáo 06 tháng của Ủy ban nhân dân các xã gửi về Phòng Tư pháp vào ngày 12 tháng 6 năm 2023 (*số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp*).

- Báo cáo năm (*lần một*) của Ủy ban nhân dân các xã gửi về Phòng Tư pháp vào ngày 13 tháng 11 năm 2023 (*số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*).

- Báo cáo năm chính thức của Ủy ban nhân dân các xã gửi về Phòng Tư pháp vào ngày 29 tháng 01 năm 2024 (*số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023*).

- UBND các xã thực hiện việc báo cáo thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đồng thời cập nhật trên phần mềm thống kê (<https://thongke.moj.gov.vn>) gửi về Phòng Tư pháp theo quy định.

- Phòng Tư pháp định kỳ tổng hợp, báo cáo thống kê gửi Sở Tư pháp theo quy định.

b) Báo cáo công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

- Báo cáo của các cơ quan, ban, ngành về công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL 6 tháng gửi về Phòng Tư pháp vào ngày 12 tháng 6 năm 2023; hàng năm gửi về Phòng Tư pháp vào ngày 13 tháng 11 năm 2023.

- Phòng Tư pháp định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân

dân huyện, Sở Tư pháp theo quy định.

c) Nội dung báo cáo: Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

4. Về kinh phí: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn huyện; trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh